

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST

Ngày 16-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Tạ Duy Ước

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Phi Long và ông Đỗ Xuân Hoài

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Thảo - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026; đối với bị cáo:

Lý Văn L, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1999, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Sồi C và bà Cháu Tài M; có vợ là Chiu T Múi; có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt truy nã ngày 15/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Khương Thị S, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Triệu Văn Q, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn N, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nềnh Quốc K, sinh năm 2007, nơi cư trú: thôn N, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn S, xã P, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2023, Nền Văn L được A T1 (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) thuê đưa, đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên đã thuê Triệu Văn Q được Q báo giá là 6000 Nhân dân tệ (NDT)/ 01 người (*trung bình khoảng 20.000.000 đồng*). L báo giá đó cao quá và đề nghị trích lại 1.500.000 đồng/ 1 người cho L được Q đồng ý.

Sau đó, Q đã liên hệ qua mạng xã hội Wechat với 01 người Trung Quốc quen biết từ trước tên là A D (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) thuê đưa người Trung Quốc từ thành phố Đ (Trung Quốc) đến khu vực vùng biên biên giới T, M, thỏa thuận tiền công là 2000 NDT/01 người. Tiếp đó, Q tiếp tục rủ Nền Q, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn C1, Cháu Chấn P và Lý Văn L1 tham gia đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, thỏa thuận sẽ trả tiền công cho K 1.000.000 đồng; T2 3.000.000 đồng và C1 2.250.000 đồng /01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, trả công cho P và L1 mỗi người 1.250.000 đồng/ 1 chuyến. Q phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người như sau:

Phạm Văn T2 sử dụng bè đón người Trung Quốc nhận từ A D tại vùng biên biên giới Trà Cổ rồi đưa lên bờ biển khu T, phường T, thành phố M giao cho Nguyễn Văn C1.

Nguyễn Văn C1 đón người Trung Quốc nhận từ T2 dẫn lên đường thuộc khu vực đình T, phường T giao cho Nền Quốc K.

Sau khi nhận người, Nền Quốc K dùng xe mô tô chở những người này vào trung tâm thành phố M giao cho Q. Q sẽ bàn giao những người Trung Quốc đó cho L.

Cháu Chấn P có nhiệm vụ đứng tại vị trí cổng Trạm quan sát của Đồn Biên phòng T3 quan sát, cảnh giới lực lượng chức năng.

Lý Văn L1 có nhiệm vụ đi xe mô tô dọc theo tuyến đường từ khu vực ngã ba B đến khu vực mũi S, phường M, tỉnh Quảng Ninh để cảnh giới lực lượng chức năng.

Nền Văn L nhận lại khách từ nhóm của Q tại khu vực gầm cầu Hoà Bình hoặc Bến xe khách M rồi giao cho người do A T1 cử đến.

Với phương thức như trên, Triệu Văn Q đã cùng đồng phạm 05 lần tổ chức cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, trong đó Lý Văn L2 tham gia 03 lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng một ngày đầu tháng 8/2023, sau khi được Nền Văn L thông báo có 01 người đàn ông Trung Quốc muốn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Q đã chuyển thông tin cho A D liên hệ đón người đó tại Đ, Trung Quốc, đồng thời điện thoại cho T2, K, C1, L2 và P để hẹn thời gian địa điểm đón người. Sau đó, Q một mình đi xe mô tô đến khu vực đài quan sát của Đồn

biên phòng T3, P đến khu vực đường dẫn vào nhà biểu tượng S, T còn L2 đi xe mô tô dọc tuyến đường từ khu vực ngã ba B đến khu vực M để cùng cảnh giới lực lượng chức năng.

Đến 19 giờ cùng ngày, A D liên lạc với Q qua mạng xã hội Wechat thông báo đã giao người đàn ông Trung Quốc cho T2. Khoảng 30 phút sau, T2 gọi điện thoại cho Quang thông B đã giao người đó cho C1. Một lúc, C1 điện thoại cho Quang thông B đã bàn giao người cho K tại khu vực đình T, T. Q điện thoại bảo K chở người Trung Quốc đó đi theo xe của Q đến khu vực phía sau bến xe khách Móng Cái giao cho L. Chuyến này L2 được Q trả tiền công 1.250.000 đồng.

Lần thứ hai cách lần thứ nhất khoảng một tuần vào buổi tối và địa điểm giống như lần thứ nhất, nhiệm vụ của L2 là đi xe mô tô dọc tuyến đường từ khu vực ngã ba B đến khu vực M để cảnh giới lực lượng chức năng giúp sức cho Q cùng đồng bọn tổ chức cho 01 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Q trả 1.250.000 đồng tiền công cho L2 như đã thỏa thuận.

Lần thứ ba vào khoảng 9 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2023, Nền Văn L được A T1 thuê đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đã chuyển thông tin của những người này và vị trí cho Q. Q cung cấp thông tin của 04 người này cho A D để đón. Q cũng đã gọi điện thoại cho T2, C1 và K bảo đi đón người và gọi điện cho L3 Văn L1 và C P thuê đi cảnh giới. Tuy nhiên đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, A D thông báo cho Q chỉ đón được 02 người, Q gọi điện hỏi L thì được biết 02 người không đi nữa và L hẹn địa điểm giao nhận 01 người tại khu vực G, 01 người tại khu vực phía sau Bến xe khách M. Trong khi T2 đang chở khách vào khu vực bờ biển T, Q chỉ đạo P đứng cảnh giới tại vị trí cổng vào nhà biểu tượng Mũi Sa V, đối diện Trạm quan sát của Đồn Biên phòng T3 giống chuyến trước, còn L1 đi xe mô tô dọc tuyến đường từ khu vực ngã ba B đến khu vực M để cảnh giới lực lượng chức năng.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C1 điện thoại cho Quang thông B đã đón được 02 người Trung Quốc (trong đó có Gan K) nhập cảnh trái phép từ T2. Q chỉ đạo C1 chở 01 người đến khu vực G, thành phố M giao cho đồng bọn của L còn K chở 01 người đến khu vực phía sau Bến xe khách M giao cho Q. Lâu chờ P đi trước về trung tâm thành phố M để cảnh giới lực lượng chức năng cho nhóm của C1, K chở người Trung Quốc đi theo phía sau. Sau khi giao xong người, C1, L1 và P đi về trước. Q nhận người Trung Quốc tên là Gan Ke Q1 từ K rồi dẫn đến điểm hẹn giao cho L, sau đó về nhà trọ. L cùng anh Gan Ke Q1 đứng chờ A T1 đến đón. Do nghi ngờ bị lừa, anh Gan Ke Q1 đã bỏ chạy trốn thoát rồi đến Công an thành phố M trình báo. L gọi điện thoại cho Q bảo cùng K đến khu vực trên tìm người thì bị anh Gan K1 Qiang phát hiện báo lực lượng

Công an thành phố M đi cùng bắt giữ. Lần này, Q và đồng bọn không được nhận tiền công.

Quá trình điều tra vụ án, bị can Lý Văn L1 đều khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 73/CT- VKSQN-P1 ngày 10/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Lý Văn L1 “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lý Văn L1 khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu tại phiên tòa và bị truy tố, xét xử như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn từ ngày 15/12/2025.

Người bào chữa của bị cáo, bà Khương Thị S, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q trình bày quan điểm bào chữa: đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; về áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tổ chức” như kiểm sát viên trình bày là không có căn cứ nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo; đề nghị xem xét nhân thân, hoàn cảnh phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lý Văn L1 đã khai nhận hành vi “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” phù hợp nội dung Cáo trạng; lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là đúng sự thật và thừa nhận bị truy tố về tội danh như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Từ đầu tháng 8/2023 đến ngày 06/9/2023, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, vì vụ lợi, Triệu Văn Q cùng Nềnh Q, Nguyễn Văn C1, Phạm Văn T2 đã 05 lần tổ chức cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Nềnh Văn L đã hai lần tổ chức cho ba người Trung Quốc (trong đó có Gan K) nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Lý Văn L1 và Cháu Chấn P đã giúp sức cho Triệu Văn Q ba lần tổ chức cho 4 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam được hưởng lợi 2.500.000 đồng.

Hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép của bị cáo như trên là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nên đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự và bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Triệu Văn Q là người giữ vai trò chính là người phân công cho Nềnh Văn L, Phạm Văn T2, Cháu Chấn P thực hiện việc đưa đón người nhập cảnh trái phép và Q cũng là người trực tiếp thuê và trả tiền công cho các bị cáo khác. Nềnh Văn L là người cung cấp thông tin người Trung Quốc có nhu cầu nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và nhận lại khách từ nhóm của Q do vậy đồng phạm với Q, Q là người thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và đưa đón nhiều người hơn L nên Nềnh Văn L giữ vai trò thứ hai. Phạm Văn T2 và Cháu Chấn P, Lý Văn L đều là người được Q thuê đưa đón người nhập cảnh trái phép nên đều có vai trò đồng phạm

giúp sức cho Triệu Văn Q; bị cáo Phạm Văn T2 đưa đón khách với số lần, số người nhiều hơn và được hưởng lợi nhiều hơn bị cáo Cháu Chấn P, Lý Văn L1; do vậy bị cáo P, L1 phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T2.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo không được bàn bạc cùng các bị cáo khác về việc thực hiện hành vi phạm tội từ đầu mà chỉ được Q gọi điện bảo bị cáo cảnh giới, bản thân bị cáo không được bàn bạc với các bị cáo khác vì vậy bị cáo chỉ là người thực hành tham gia vào một công việc cụ thể ở mức độ hạn chế nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tổ chức” đối với bị cáo Lý Văn L1.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đủ điều kiện áp dụng quy định khoản 2 Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt tù phù hợp đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản và là những người không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng các hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng; vì vậy cần buộc bị cáo nộp lại số tiền nêu trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác của vụ án: đối với Nguyễn Văn C1 đã bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử vào ngày 28/6/2024; Triệu Văn Q và Nền Quốc K bị xét xử vào 17/4/2024; Phạm Văn T2, Nền Văn L và Cháu Chấn P bị xét xử vào ngày 25/12/2025 nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lý Văn L1 phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập*

cánh trái phép”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lý Văn L1 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2025

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Lý Văn L1 phải nộp số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lý Văn L1 có nghĩa vụ nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh QN;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Duy Ước

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Hoài

Lê Phi Long

Tạ Duy Ước